

ĐỀ THI CHÍNH THỨC
(Đề kiểm tra có 02 trang)

Thời gian: 45 phút
(không kể thời gian phát đề)

PHẦN 1: TRẮC NGHIỆM (4.0 ĐIỂM)

Em hãy kẻ bảng trả lời này vào giấy bài làm:

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Lựa chọn								

Chọn đáp án đúng nhất cho các câu hỏi sau:

Câu 1: Cường độ dòng điện chạy qua một dây dẫn thay đổi như thế nào khi chiều dài dây giảm đi một nửa? Biết rằng hiệu điện thế không đổi.

- A. Tăng lên gấp đôi. B. Không thay đổi. C. Giảm đi một nửa. D. Giảm đi còn 1/4.

Câu 2: Công suất điện cho biết:

- A. Khả năng thực hiện công của dòng điện.
B. Năng lượng của dòng điện.
C. Lượng điện năng sử dụng trong một đơn vị thời gian.
D. Mức độ mạnh, yếu của dòng điện.

Câu 3: Trên bóng đèn có ghi 6V – 3W. Khi đèn sáng bình thường thì dòng điện chạy qua đèn có cường độ là bao nhiêu?

- A. 0,5A B. 1,5A C. 2A D. 18A

Câu 4: Hai điện trở $R_1 = 3(\Omega)$; $R_2 = 2(\Omega)$ mắc nối tiếp. Dòng điện chạy qua R_1 là $I = 1,25 (A)$. Hiệu điện thế hai đầu mạch là:

- A. $U = 7,5 (V)$ B. $U = 8,0 (V)$ C. $U = 12 (V)$ D. $U = 6,25 (V)$

Câu 5: Nối vỏ kim loại của dụng cụ hay thiết bị điện bằng dây dẫn với đất sẽ đảm bảo an toàn vì

- A. luôn có dòng điện chạy qua vỏ kim loại của dụng cụ hay thiết bị điện này xuống đất.
B. dòng điện không khi nào chạy qua vỏ kim loại của dụng cụ hay thiết bị điện này.
C. hiệu điện thế luôn ổn định để dụng cụ hay thiết bị hoạt động bình thường.
D. nếu có dòng điện chạy qua cơ thể người khi chạm vào vỏ kim loại thì cường độ dòng điện này rất nhỏ.

Câu 6: Chọn câu sai: Các đặc điểm của từ phổ của nam châm là:

- A. Càng gần nam châm các đường sức từ càng gần nhau hơn.
B. Các đường sức từ là các đường cong khép kín.
C. Mỗi một điểm có nhiều đường sức từ đi qua.
D. Chỗ nào đường sức từ dày thì từ trường mạnh, chỗ nào đường sức từ thưa thì từ trường yếu.

Câu 7: Trên thanh nam châm vị trí nào hút sắt mạnh nhất?

- A. Phần giữa của thanh. B. Chỉ có từ cực bắc.
C. Cả hai từ cực. D. Mọi chỗ đều hút sắt mạnh như nhau.

Câu 8: Từ trường không tồn tại ở đâu?

- A. Xung quanh nam châm. B. Xung quanh dòng điện.

C. Xung quanh điện tích đứng yên.

D. Xung quanh Trái Đất.

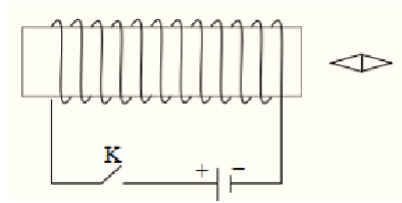
PHẦN 2: TỰ LUẬN (6 ĐIỂM)

Câu 1: (2.5 điểm) Hai dây dẫn có điện trở là 24Ω và 8Ω lần lượt mắc nối tiếp vào hai điểm có hiệu điện thế không đổi $12V$. Theo cách mắc đó, hãy tính:

- Điện trở tương đương của đoạn mạch.
- Hiệu điện thế ở hai đầu mỗi điện trở và cường độ dòng điện qua mỗi điện trở.
- Nhiệt lượng tỏa ra ở đoạn mạch trong thời gian 10 phút.

Câu 2: (2.5 điểm) Cho mạch điện như hình vẽ: Khi đóng khóa K kim nam châm bị hút vào ống dây.

- Hãy vẽ các đường sức từ bên trong ống dây và chiều các đường sức từ.
- Xác định từ cực của ống dây và kim nam châm.
- Nêu các cách để làm tăng từ trường của ống dây.



Câu 3: (1.0 điểm) Có hai điện trở R_1 và R_2 được mắc vào giữa hai điểm A và B. Khi chúng được mắc nối tiếp thì điện trở tương đương của mạch là 9Ω ; khi chúng được mắc song song thì điện trở của mạch là 2Ω . Tính điện trở R_1 và R_2 .

-----HẾT-----

Học sinh không được sử dụng tài liệu. Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.

MA TRẬN ĐỀ 1 VẬT LÝ 9 NĂM HỌC 2023 – 2024

Nội Dung	CÁC MỨC ĐỘ NHẬN THỨC						Tổng
	Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		
	TNKQ	TL	TNKQ	TL	Cấp độ thấp	Cấp độ cao	
Đoạn mạch nối tiếp, mạch song song, mạch hỗn hợp.			Điện trở tương đương của mạch song song		Tính hiệu điện thế mạch nối tiếp.	Tính giá trị điện trở thành phần trong mạch hỗn hợp.	
Số câu:			1		1	1	3
Số điểm:			0.5		0.5	1	2
Tỷ lệ: %	0%	0%	5%	0%	5%	10%	20%
Chủ đề 2							
Sử dụng an toàn điện	Cách sử dụng an toàn điện						
Số câu:	1						1
Số điểm:	0.5						0.5
Tỷ lệ: %	5%	0%	0%	0%	0%	0%	5%
Chủ đề 3							
Điện năng. Công và Công suất của dòng điện. Định luật Joule - Lenz.	Ý nghĩa giá trị ghi trên công tơ điện, Năng lượng của dòng điện. Khái niệm công suất điện		Áp dụng công thức tính công, công suất, nhiệt lượng.		Tính nhiệt lượng tỏa ra trên đoạn mạch		
Số câu:	2.5		1.5		2		6
Số điểm:	1.5		1		1.5		4
Tỷ lệ: %	15%	0%	10%	0%	15%	0%	40%
Chủ đề 4							
Từ trường. Từ tính của nam châm của dòng điện.	Không gian tồn tại và cách xác định từ trường. Quy tắc nắm tay phải. Khái niệm từ trường.			Biểu diễn đường sức từ của nam châm và xác định từ cực của kim nam châm.			

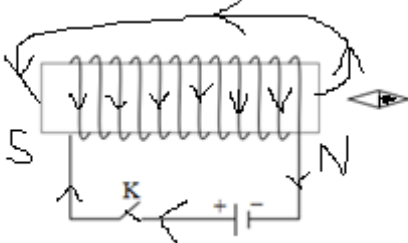
Số câu:	4			1			5
Số điểm:	2			1			3
Tỷ lệ: %	20%	0%	0%	10%	0%	0%	30%
Chủ đề 5							
Mối liên hệ giữa cường độ dòng điện và hiệu điện thế			Tính được sự thay đổi của CDDĐ và HĐT				
Số câu:			1				1
Số điểm:			0.5				0.5
Tỷ lệ: %	0%	0%	5%	0%	0%	0%	5%
Tổng							
Số câu:	7.5	0	3.5	1	3	1	16
Số điểm:	4	0	2	1	2	1	10
Tỷ lệ:	40%	0%	20%	10%	20%	10%	100%

ĐÁP ÁN ĐỀ CHÍNH THỨC LÝ 9 HKI 2023 - 2024

PHẦN 1: TRẮC NGHIỆM (4.0 ĐIỂM) mỗi câu đúng 0.5 điểm

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Lựa chọn	A	C	A	D	D	C	C	C

PHẦN 2: TỰ LUẬN (6 ĐIỂM)

Câu	Trả lời	Điểm
1 (2.5 điểm)	a) $R_{td} = R_1 + R_2 = 32(\Omega)$ b) $I_{AB} = I_1 = I_2 = 0,375 (A)$ $U_1 = 9 (V)$ $U_2 = 3 (V)$ c) $Q_{tỏa} = 2700 (J)$	(0,5đ) (0,5đ) (0,5đ) (0,5đ) (0,5đ)
2 (2.5 điểm)	 c) cách tăng từ trường của ống dây là tăng số vòng dây quấn hoặc tăng cường độ dòng điện chạy qua dây.	(0,5đ) (0,5đ) (0,5đ) (0,5đ) (0,5đ)
3 (1.0 điểm)	$R_1 = 6\Omega$ $R_2 = 3 \Omega$	(0,5đ) (0,5đ)